

**Dòng tiền tự tin nâng chỉ số 2 sàn tăng điểm**

Chỉ số 2 sàn tiếp tục tăng điểm cùng với sự gia tăng của thanh khoản đường như đang khiến cho nhà đầu tư bắt đầu tin tưởng nhiều hơn và mang lại nhiều kỳ vọng cho những phiên sắp tới.

**HOSE:** Sau những phút mở cửa linh xình và tỏ ra lưỡng lự một phần bởi những thông tin về các doanh nghiệp lớn công bố kết quả kinh doanh không thực sự khả quan thì thị trường bất ngờ đảo chiều khá nhanh, đi đầu chính là nhóm ngành điện như VSH, PPC với thông tin hỗ trợ từ bộ công thương loại bỏ các dự án thủy điện kém hiệu quả. Nhóm các mã Bluechips như BVH, VIC, HSG, VCB... cũng nhanh chóng đảo chiều và tăng điểm tích cực sau đó trợ giúp VN-Index chinh phục ngưỡng 490 điểm. Trước áp lực bán khá lớn tại vùng giá này đã khiến chỉ số VN-Index không thể trụ được lâu ở ngưỡng 490, nhưng với sự tích cực đáng ghi nhận của PPC, HSG, REE... đã giúp niềm tin ở lại với thị trường. Chính vì thế mà phiên giao dịch buổi chiều, sắc xanh tiếp tục được lan tỏa khắp thị trường đẩy VN-Index chinh phục thành công ngưỡng kháng cự lúc đóng cửa. Chốt phiên, VN-Index đạt 490,34 điểm, tăng 4,37 điểm (+0,9%), KLGĐ đạt 49,8 triệu đơn vị.

**HNX:** Cũng giống như sàn HOSE, sàn Hà Nội phiên hôm nay cũng giao dịch khá tích cực mà tập trung chủ yếu là ở phiên chiều. Bởi ở phiên giao dịch buổi sáng, mặc dù HNX-Index xanh điểm nhẹ, nhưng thanh khoản lại hầu như không hề gia tăng. Chỉ đến khi phiên chiều, khi sàn HOSE giao dịch tích cực hơn thì lực cầu mới mạnh dạn với các mã sàn HNX, đến cuối phiên thì hầu hết các mã chủ chốt của sàn này như PVX, SCR, SHB, VCG đều đạt mức tăng điểm nhẹ, giúp HNX-Index tăng 0,44 điểm (0,73%), đạt 60,94 điểm. KLGĐ đạt 25 triệu đơn vị

**Tin nổi bật**

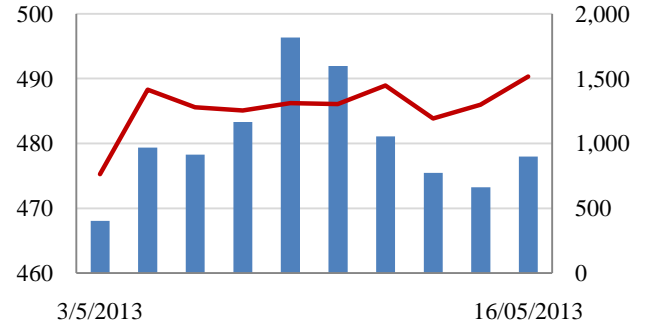
- Luật thuế TNCN được Quốc hội sửa đổi và thông qua sẽ có hiệu lực kể từ 1.7.2013, người có thu nhập trên 9 triệu đồng/tháng mới nộp thuế; người phụ thuộc giảm trừ 3,6 triệu đồng/tháng trước khi tính thuế thu nhập cá nhân (TNCN).

- Vinacomin đã đầu tư 18.448 tỷ đồng cho 2 dự án Tân Rai và Nhân Cơ. Trong đó, vốn cho dự án Tân Rai lên tới 11.612 tỷ đồng.

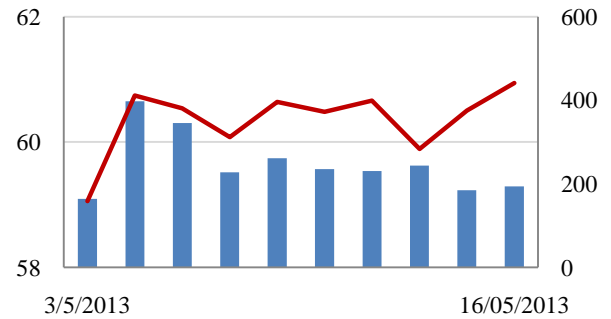
- UBND thành phố Hà Nội vừa thống nhất về hướng tuyến thực hiện dự án đường trên cao đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long. Dự kiến tổng vốn đầu tư cho dự án này là khoảng 6.000 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là sử dụng từ nguồn vốn ODA của Jica (Nhật Bản).

**Giao dịch 10 phiên gần nhất**

**VN-Index**



**HNX- Index**



**THẾ GIỚI**

|                      | Chỉ số | Tăng / Giảm điểm | %     |
|----------------------|--------|------------------|-------|
| Nhật: Nikkei 225     | 15,037 | -58.8            | -0.4% |
| Hong Kong: Hang Seng | 23,074 | 29.8             | 0.1%  |

**CHỈ SỐ VĨ MÔ**

|                                | Tháng 3 | Tháng 4 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|---------|--------|
| Tăng trưởng GDP (yoy)          | 4.89%   |         |        |
| Lạm phát so hàng tháng         | -0.19%  | 0.02%   |        |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm)  | 6.64%   | 6.61%   | 6.83%  |
| Chỉ số công nghiệp (% yoy)     | 5.60%   | 5.80%   | 5.00%  |
| Xuất khẩu (triệu \$)           | 11,029  | 9,700   | 39,463 |
| Nhập khẩu (triệu \$)           | 11,575  | 10,700  | 40,185 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | - 546   | - 1,000 | - 722  |
| FDI cam kết (triệu \$)         | 5,404   | 2,185   | 8,219  |
| FDI giải ngân (triệu \$)       | 1,650   | 1,050   | 3,750  |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

**CHỈ SỐ CHÍNH**

|                          | Tăng / Giảm |      | Khối lượng |       |      | Số lượng cổ phiếu |      |      |
|--------------------------|-------------|------|------------|-------|------|-------------------|------|------|
|                          | Điểm        | %    | KL         | %     | GDTT | Tăng              | Giảm | Đứng |
| VN-Index                 | 490.3       | 4.4  | 49.8       | 32.7% | 6.3  | 124               | 76   | 109  |
| HNX-Index                | 60.9        | 0.4  | 25.2       | 5.0%  | 0.8  | 111               | 83   | 201  |
| VN30                     | 556.0       | 4.2  | 18.2       | 52.6% | 2.4  | 18                | 2    | 10   |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất   | 433.9       | 3.6  | 8.6        | -0.1% | 3.7  | 7                 | 3    | 9    |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 183.0       | 3.5  | 34.1       | 25.4% | 0.3  | 14                | 4    | 10   |
| 40 CP vốn hóa nhỏ        | 201.9       | 0.7  | 6.5        | 12.9% | 0.1  | 12                | 8    | 19   |
| Ngân hàng                | 298.9       | 5.7  | 16.4       | 26.7% | 0.7  | 6                 | 3    | 8    |
| Bất động sản (trừ VIC)   | 211.9       | 0.7  | 19.0       | -2.2% | 1.3  | 25                | 12   | 22   |
| Thực phẩm (trừ MSN)      | 728.5       | -0.7 | 0.9        | 9.5%  | 1.3  | 8                 | 8    | 12   |

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE**

VNINDEX tăng 4.37 điểm lên 490.34 điểm, KLGĐ đạt 36 triệu cổ phiếu, giảm 17.6% so với KLGĐ phiên trước. Thị trường giảm điểm đầu phiên sau đó linh xình tăng nhẹ cho đến cuối phiên giao dịch. Thị trường tăng điểm ngay từ đầu phiên và giữ được mức tăng cho đến khi đóng cửa. Phần lớn các cổ phiếu dẫn dắt hạng trung đều tăng điểm, lực mua vào khá tích cực trong khi các cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN, BVH lại đi ngang và giảm điểm.

Khối ngoại mua ròng 49 tỷ đồng khi mua vào 192 tỷ đồng và bán ra 143 tỷ đồng; cổ phiếu DPM, PPC, VCB, CSM, DRC được mua vào mạnh trong khi VSH, DPM, EIB bị bán ra mạnh. Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tiếp tục tạo một cây nến tăng điểm khá tích cực vượt lên trên 490 điểm, KLGĐ gia tăng cho thấy dòng tiền có dấu hiệu vào lại và chấp nhận mua giá cao. Hiện VNINDEX đang được hỗ trợ khá tốt bởi đường MA10 và MA20; MACD, RMO cũng vận động tích cực hơn và đang trong vùng mua vào; thông tin về lãi suất, VAMC, gói hỗ trợ bất động sản cũng là những thông tin tốt để có thể hình thành xu thế tăng điểm. Với diễn biến tích cực phiên hôm nay, chúng tôi nâng mức nhận định trong ngắn hạn từ “Trung tính” sang “Tăng điểm”.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư có thể mua tích lũy tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu điểm số và thanh khoản tiếp tục được cải thiện.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

|           |            |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn  | Tăng điểm  |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn   | Tăng điểm  |

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

|               |     |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1    | 495 |
| Kháng cự 2    | 510 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 470 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 445 |

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

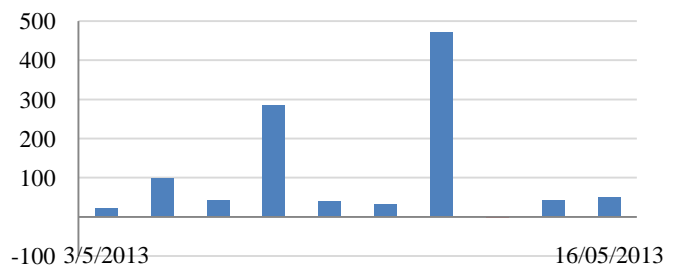
- **VSH:** Quý I/2013, DTT hợp nhất đạt 60 tỷ đồng, giảm 40% so với cùng kỳ năm 2012. LNST đạt 35,34 tỷ đồng, giảm 46% cùng kỳ 2012. Hiện tại, VSH vẫn chưa thỏa thuận được giá mua bán điện thương phẩm với EVN cho 3 năm 2010, 2011, 2012. Dự kiến ngày 22/5, VSH sẽ tổ chức ĐHCĐ thường niên 2013.
- **BVH:** Quý I/2013, DTT hợp nhất đạt 2.011 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 280 tỷ đồng, giảm 33% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do mặt bằng lãi suất giảm xuống ảnh hưởng tới khoản đầu tư tài chính cùng với việc hoàn nhập dự phòng quý này thấp hơn so với cùng kỳ.
- **SAM:** Quý I/2013, DTT đạt 214,3 tỷ đồng, tăng 85% so với cùng kỳ năm 2012. LNST đạt 33,8 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ. Trong kỳ thì hoạt động bán dây và cáp đạt được sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Tuy nhiên khoản lỗ từ công ty liên kết, liên doanh 12,7 tỷ đồng đã làm LNST của SAM sụt giảm.
- **VNE:** Đã thông qua kế hoạch năm 2013, với tổng doanh thu 717,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 59,24 tỷ đồng và chi trả cổ tức 10%.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

- Khối ngoại mua ròng 49,2 tỷ đồng
- Tổng mua 192,2 tỷ đồng  
 Chủ yếu: PPC (14,7 tỷ), VCB (12,8 tỷ), DPM (15,3 tỷ)
- Tổng bán 143 tỷ đồng  
 Chủ yếu: VSH(7,4 tỷ), ITD (2 tỷ), EIB(6,2 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXINDEX tăng 0.44 điểm lên 60.94 điểm. KLGĐ ở mức thấp đạt 24 triệu cổ phiếu, tăng 10% so với KLGĐ phiên trước. Thị trường tăng điểm gần như trong cả phiên giao dịch, một số cổ phiếu dẫn dắt tăng nhẹ nhưng dòng tiền vẫn chưa thực sự vào mạnh sàn Hà Nội mà tập trung vào sàn Hồ Chí Minh.

Khối ngoại mua ròng 5.5 tỷ đồng trên sàn Hà Nội khi mua vào 9.5 tỷ đồng và bán ra 4 tỷ đồng. PVC, DBC, VCG được mua vào mạnh trong khi giá trị bán ra chủ yếu là DBC.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tạo một cây nến trắng tăng điểm hướng lên vùng kháng cự 61.5 điểm. Sau khi giảm về hỗ trợ MA10 HNXINDEX có nhịp tăng trở lại khá chắc chắn, HNXINDEX đóng cửa ở mức cao so với 8 phiên đi ngang gần đây. KLGĐ vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền chưa tích cực vào sàn Hà Nội, tuy nhiên khi VNINDEX tăng chắc thì dòng tiền sẽ có xu hướng chảy sang cổ phiếu sàn Hà Nội. HNXINDEX có thể hình thành nhịp tăng nếu dòng tiền vào mua tích cực hơn kéo qua vùng kháng cự 61.5 điểm.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư có thể mua tích lũy tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu điểm số và thanh khoản tiếp tục được cải thiện.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

|           |            |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn  | Trung tính |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn   | Tăng điểm  |

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

|               |      |
|---------------|------|
| Kháng cự 1    | 61.5 |
| Kháng cự 2    | 67.0 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 57.5 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 51.0 |

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

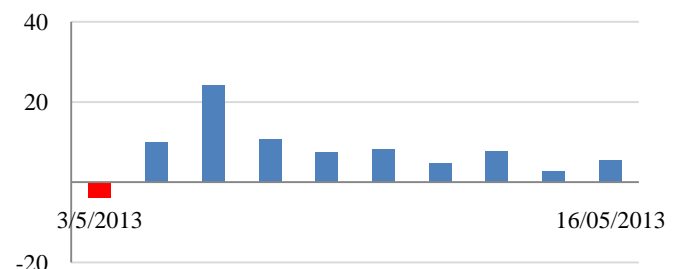
- **PIV:** Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh - Chủ tịch HĐQT - đã mua 100.000 CP
- **PVC:** Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kế toán trưởng - đăng ký bán 5.200 CP
- **SMT:** Đặt kế hoạch doanh thu quý II đạt 30 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 2 tỷ đồng. Đồng thời, SMT thống nhất chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức 12% năm 2012, trong đó 7% cổ tức bằng tiền mặt và 5% cổ tức bằng cổ phiếu vào ngày 30/5. Thời gian trả cổ tức vào ngày 16/7.
- **HBD** - CTCP Bao bì PP Bình Dương - Đã thông qua kế hoạch hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu HBD trên sàn HNX. Thời gian hủy niêm yết cổ phiếu HBD chậm nhất trong quý III/2013.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

- Khối ngoại mua ròng 5,4 tỷ đồng
- Tổng mua: 9,4 tỷ đồng  
Chủ yếu: PVC (3,1 tỷ), VCG (1,6 tỷ), PVS (1 tỷ)
- Tổng bán: 4 tỷ đồng  
Chủ yếu: DBC (1,1 tỷ), LAS (0,4 tỷ), GLT (0,3 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



**HOSE**

**HNX**

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất |      |          | 5CP GIẢM giá nhiều nhất |      |          | 5CP TĂNG giá nhiều nhất |      |          | 5CP GIẢM giá nhiều nhất |       |          |
|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|-------|----------|
| Mã CK                   | Giá  | Thay đổi | Mã CK                   | Giá  | Thay đổi | Mã CK                   | Giá  | Thay đổi | Mã CK                   | Giá   | Thay đổi |
| TIC                     | 10.7 | 7.00%    | TNC                     | 15.4 | -11.49%  | VFR                     | 5.5  | 12.24%   | THB                     | 12.6  | -13.10%  |
| GMD                     | 32.4 | 6.93%    | TYA                     | 4.0  | -6.98%   | SDJ                     | 1.0  | 11.11%   | THV                     | 700.0 | -12.50%  |
| DHM                     | 10.9 | 6.86%    | CLG                     | 8.1  | -6.90%   | VBC                     | 28.6 | 10.00%   | C92                     | 9.0   | -10.00%  |
| SPM                     | 28.2 | 6.82%    | DXV                     | 2.7  | -6.90%   | NPS                     | 14.5 | 9.85%    | VCH                     | 900.0 | -10.00%  |
| NKG                     | 8.0  | 6.67%    | SCD                     | 17.6 | -6.88%   | VNR                     | 24.0 | 9.09%    | CAN                     | 26.0  | -9.72%   |
| <i>(Nghìn VND)</i>      |      |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |      |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |      |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |       |          |

| 5CP có KLKL nhiều nhất    |          |         | 5CP có GTGD nhiều nhất  |          |         | 5CP có KLKL nhiều nhất    |          |         | 5CP có GTGD nhiều nhất  |          |         |
|---------------------------|----------|---------|-------------------------|----------|---------|---------------------------|----------|---------|-------------------------|----------|---------|
| Mã CK                     | Thay đổi | KL      | Mã CK                   | Thay đổi | Giá trị | Mã CK                     | Thay đổi | KL      | Mã CK                   | Thay đổi | Giá trị |
| REE                       | 3.35%    | 2,633.5 | KDC                     | 0.00%    | 2.2     | SHB                       | 1.47%    | 5,403.8 | SHB                     | 1.47%    | 37.2    |
| HQC                       | 5.17%    | 2,594.4 | REE                     | 3.35%    | 56.4    | PVX                       | 0.00%    | 3,881.4 | SCR                     | 0.00%    | 22.0    |
| PPC                       | 6.64%    | 2,227.3 | PPC                     | 6.64%    | 53.0    | SCR                       | 0.00%    | 2,890.6 | PVX                     | 0.00%    | 20.8    |
| SJD                       | -4.71%   | 1.3     | GAS                     | 0.92%    | 38.2    | VCG                       | 0.89%    | 1,457.7 | VCG                     | 0.89%    | 16.7    |
| VSH                       | 4.65%    | 1,906.5 | CSM                     | 2.13%    | 40.9    | KLS                       | -1.20%   | 815.5   | PVC                     | 0.00%    | 8.3     |
| <i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i> |          |         | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> |          |         | <i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i> |          |         | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> |          |         |

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất  |          |       | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất  |          |       | 5CP NĐTNN mua nhiều nhất  |          |       | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất  |          |      |
|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|------|
| Mã CK                     | Thay đổi | KL    | Mã CK                     | Thay đổi | KL    | Mã CK                     | Thay đổi | KL    | Mã CK                     | Thay đổi | KL   |
| PPC                       | 6.64%    | 615.1 | VSH                       | 4.65%    | 547.6 | PVC                       | 0.00%    | 197.5 | DBC                       | 0.00%    | 62.0 |
| VCB                       | 5.38%    | 439.8 | ITD                       | 5.41%    | 532.7 | VCG                       | 1.79%    | 135.5 | SHB                       | 1.47%    | 23.6 |
| DPM                       | 1.58%    | 342.2 | EIB                       | 0.00%    | 415.6 | PVX                       | 0.00%    | 102.1 | GLT                       | 3.31%    | 14.0 |
| CSM                       | 2.13%    | 294.6 | IJC                       | 1.12%    | 163.4 | PVS                       | 0.72%    | 73.1  | MEC                       | -5.77%   | 11.0 |
| DRC                       | 3.27%    | 230.3 | SBT                       | 0.00%    | 109.5 | VNR                       | 9.09%    | 28.9  | KHB                       | -3.45%   | 10.0 |
| <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |      |

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên)/ giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Phòng Nghiên cứu- Phân tích**

Tel: (84.4) 3974 7952

[phantich@vietinbanksc.com.vn](mailto:phantich@vietinbanksc.com.vn)

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

**Phòng GD Cao Thắng**

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972